

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày: 17 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2024/TLPT- HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Phú T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Lê Phú T**, sinh năm 1961 tại huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Phú N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ Trần Thị D, sinh năm 1960; có 04 con: con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không ; tạm giam: ngày 30/6/2022; Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh: ngày 12/10/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Phú Đ1, sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ : Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1960, có mặt
2. Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1982, vắng mặt
3. Anh Trần Viết T2, sinh năm 1971, vắng mặt

Cùng địa chỉ : Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 10/5/2022, bà Trần Thị D là vợ của Lê Phú T có đui hai con trâu ra ngoài đồng thôn T chăn dắt. Trong lúc trâu ăn cỏ trên đồng thì đã đi vào khu vực đường bê tông mới thi công do anh Nguyễn Đăng T1 là chủ thầu xây dựng tuyến đường, vì vậy giữa anh T1 và bà D đã xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau, tại thời điểm này có một người phụ nữ (không biết tên) đi xe đạp qua phát hiện sự việc và đi qua nhà Lê Phú T rồi nói buâng quơ ngoài đường “anh T ơi, vợ anh đang bị anh T1 đánh ngoài đồng”. Lúc này Lê Phú T đang ở nhà, nghe nói vậy nên T điều khiển xe mô tô BKS: 59D1-177.12 đi ra cánh đồng thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ để xem sự việc thế nào, trên đường đi ra cánh đồng T khai nhìn thấy 02 cây dao ở bờ mương nên T dừng lại nhặt dao bỏ vào cốp xe, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra cánh đồng thì nhìn thấy bà D đang ngồi dưới ruộng, thấy anh T1 đứng gần khu vực bà D. Thấy vậy, T nói với anh T1 “Thằng tē mi cứ cho trâu nhà tau về, còn mi lên đây nói chuyện với tau”. Khi nghe T nói vậy thì anh T1 nói lại “Mi có phải là Lê Phú T không? M đứng đó tau lên cho mi một bài học”. Lúc này, T chạy lại chỗ xe mô tô BKS: 59D1-177.12 rồi mở cốp xe lấy một cây dao bằng kim loại màu trắng kích thước 55x4cm chạy lại chỗ anh T1 và chém 02 nhát về phía anh T1, trong đó có một nhát trúng vào cẳng tay trái của anh T1 làm anh T1 bị thương tích chảy máu, còn một nhát không trúng người anh T1. Sau đó được một số người dân đến can ngăn nên sự việc chấm dứt, cùng lúc Công an xã Đ đến thu giữ cây dao của T, còn anh T1 được đưa đến Trạm y tế xã Đ khám thương và được chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh T để điều trị đến ngày 23/5/2022 anh T1 ra viện.

Trong thời gian CQĐT đang tiến hành điều tra, xác minh thì vào khoảng 16 giờ ngày 27/6/2022 anh Nguyễn Đăng T1 điều khiển xe ô tô BKS: 36C- 322.27 đi ngoài đường qua khu vực trước nhà Lê Phú T thì anh T1 nhìn thấy T đứng ngoài đường, khi thấy xe ô tô của anh T1 thì T nhảy sang bên lề đường, lúc này giữa anh T1 và T có to tiếng với nhau, anh T1 dừng xe lại và hạ kính ô tô phía sau bên phải thì T cầm đoạn gậy tre đâm qua cửa kính xe ô tô vào đầu anh T1 làm cho anh bị thương nhẹ, sau đó anh T1 đi vào trạm y tế xã Đ khám thương và về nhà tự điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10/5/2022 của Công an xã Đ, huyện Đ đối với anh Nguyễn Đăng T1 đã phát hiện thấy có dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- 01 vết thương rách da, chảy máu kích thước 6x3cm bờ mép vết sắc gọn tại vị trí cẳng tay trái ngay cùi trở trái.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 27/6/2022 của Công an xã Đ, huyện Đ đối với anh Nguyễn Đăng T1 đã phát hiện thấy có dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- Vùng đầu bên phải có 01 vết sưng không rách da chảy máu kích thước khoảng 02 x 02 cm;

- Vùng cổ bên phải có 01 vết da màu sắc đỏ không rách da chảy máu kích thước rộng khoảng 0,3 cm.

- Vai phải có 01 vết da đỏ không rách da chảy máu, kích thước khoảng 02cm.

Ngày 26/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Đăng T1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/2022/TTPY ngày 08/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Đăng T1 là 14% (mười bốn phần trăm).

Ngày 11/01/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của anh Nguyễn Đăng T1 trong vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 27/6/2022.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2023/TTPY ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Đăng T1 là 0% (không phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 401/KLGĐ ngày 27/11/2023 của V kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lê Phú T mắc bệnh các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, bệnh ở mức độ nhẹ. Theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F063.3. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 55 x 4cm, phần cán dao dài 12cm, phần lưỡi dao dài 43cm, lưỡi dao sắc, mũi dao vuông. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Theo báo cáo của bị hại, tổng số tiền chi phí trong quá trình điều trị thương tích hết số tiền là 781.000.000 đồng. Tuy nhiên bị hại không cung cấp được hóa đơn chứng từ, mà chỉ có 01 hóa đơn thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh số tiền 2.743.282 đồng.

* Bản án số 16/2023/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã quyết định: Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 54; Điểm b, q, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lê Phú T 20 (hai mươi) tháng tù. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lê Phú T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T1 tổng số tiền là 37.955.282 đồng.

- Ngày 26/6/2023, bị hại là anh Nguyễn Đăng T1 kháng cáo các nội dung không đồng ý về hình phạt và phần bồi thường của bản án sơ thẩm.

* Bản án số 158/2023/HSPT ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã quyết định: Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST

ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá giải quyết lại theo thủ tục chung.

* Bản án số 06/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn đã quyết định:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 54 ; Điểm b, q, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T 15 (mười lăm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù (thời gian xử phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam).

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lê Phú T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T1 tổng số tiền là 43.305.000đ (bốn mươi ba triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0003217 ngày 12/5/2023, số AA/2021/0003218 ngày 15/5/2023 và số AA/2021/003227. Buộc bị cáo Lê Phú T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T1 số tiền còn lại là 28.305.000đ (hai mươi tám triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường này được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại đối với thiệt hại xảy ra sau ngày 23/05/2022 khi bị hại có đủ căn cứ để chứng minh.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2024, bị hại là anh Nguyễn Đăng T1 kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Phú T và tăng mức bồi thường thiệt hại cho anh T1 lên 100.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Đăng T1 tăng phần bồi thường dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại là anh Nguyễn Đăng T1 làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do có nghe được việc anh Nguyễn Đăng T1 đang đánh bà Trần Thị D (là vợ T) ở ngoài đồng nên vào khoảng 8 giờ ngày 10/5/2022, Lê Phú T đã có hành vi dùng dao chém vào cẳng tay trái anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1982 ở cùng thôn gây thương tích. Hậu quả anh T1 bị tổn thương cơ thể là 14% sức khỏe. Sau đó ngày 27/6/2022 khi anh Nguyễn Đăng T1 điều khiển xe ô tô BKS 36C- 322.27 đi qua nhà Lê Phú T thì bị T cầm đoạn gậy tre đâm qua cửa kính xe ô tô vào đầu anh T1 làm cho anh bị thương nhẹ nhưng kết quả giám định không có tỷ lệ 0% thương tích.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng đề nghị tăng hình phạt tù và tăng tiền bồi thường đối với bị cáo Lê Phú T.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại:

- Đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Phú T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS là bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; là người có công với cách mạng là thương binh từ 21% - 60%, thường xuyên ốm đau phải nằm viện, có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho anh T1 tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Căn cứ điểm b, q, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Mặt khác, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng 20 ngày tù là phù hợp pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

- Đề nghị tăng bồi thường. Xét thấy, đối với các khoản: thu nhập thực tế bị mất của bị hại, tiền công người chăm sóc, tiền xe đi viện và tiền tổn thất về tinh thần của bị hại đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử với mức tiền phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về chi phí tiền thuốc: Tại giai đoạn phúc thẩm lần 01, bị hại Nguyễn Đăng T1 cung cấp 06 hóa đơn mua thuốc với giá trị 8.594.000đ, tuy nhiên có 02 hóa đơn

ngày 17/5 và 18/5 trùng với hóa đơn đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét và chấp nhận (hóa đơn tiền thuốc ngày 17/5: mua thuốc Betadine Antiseptic Sol 10% 500ml x 02 chai, thành tiền là 355.000đ; hóa đơn tiền thuốc ngày 18/5/2022: mua thuốc Newmetform jnj 1g x 05 lọ = 1.575.000đ và thuốc Cilexix 500mg/4ml x 05 ống = 363.800. Tổng đơn ngày 17 và 18/5/2022 là 1.939.000đ); hai hóa đơn này đã được tính trong tổng hóa đơn tiền thuốc cấp sơ thẩm tuyên 3.662.000đ.

Số tiền thuốc trong 04 hóa đơn thuốc, bị hại Nguyễn Đăng T1 cung cấp trong giai đoạn kháng cáo lần 01 (hóa đơn thuốc ngày 11/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T với số tiền 1.388.000đ, 03 hóa đơn thuốc ngày 23/5/2022 kèm đơn thuốc ngày 18/5/2022, 20/5 và 23/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T với số tiền 2.106.000đ, 1.100.000đ, 1.726.000đ, tổng số tiền là 6.320.000đ (bút lục từ 315-322), nhưng cấp sơ thẩm lần 2 chưa xem xét đến 04 hóa đơn này. Xét thấy đây là những hóa đơn thuốc kèm theo đơn thuốc của bệnh viện đa khoa tỉnh T, là hóa đơn có căn cứ, cần xem xét chấp nhận cho bị hại. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng tiền bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 49.625.000đ (43.305.000đ + 6.320.000đ).

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị hại là anh Nguyễn Đăng T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm f khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại. Sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tăng tiền bồi thường; không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 54; Điểm b, q, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T 15 (mười lăm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù (thời gian xử phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam).

- Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Lê Phú T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng T1 tổng số tiền là 49.625.000đ (bốn mươi chín triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân

sự huyện Đ theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0003217 ngày 12/5/2023, số AA/2021/0003218 ngày 15/5/2023 và số AA/2021/003227. Buộc bị cáo Lê Phú T còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T1 số tiền còn lại là 34.625.000đ (ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác cho bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại đối với thiệt hại xảy ra sau ngày 23/05/2022 khi bị hại có đủ căn cứ để chứng minh.

4. Án phí: Anh Nguyễn Đăng T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Đông Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy